

Số: /SKHCN-QLKH

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2025

V/v thông báo đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành; cơ quan Đảng, đoàn thể tỉnh Bắc Kạn;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các tổ chức khoa học và công nghệ; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;
- Các Viện nghiên cứu; Trường Đại học; các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh.

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN năm 2026, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2026, như sau:

I. Những căn cứ đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ:

- Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ năm 2013;
- Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ V/v quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;
- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;
- Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 14/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 14/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 14/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc triển khai các nhiệm vụ

khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh;

- Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 11/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 261-KH/TU ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 69-KL/TW, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 1783/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án khung: Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ bảo tồn nguồn gen cấp tỉnh thực hiện từ năm 2021 đến năm 2025;

- Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 10/02/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc ủy quyền quyết định một số nội dung trong quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 358/QĐ-UBND ngày 07/3/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn.

Ngoài các căn cứ được nêu trên, các cơ quan, đơn vị bám sát các Nghị quyết, Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực và của địa phương để xác định những vấn đề ưu tiên; các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Bắc Kạn; nhu cầu ứng dụng KH&CN vào sản xuất tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh để tạo ra sản phẩm hàng hóa làm căn cứ đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026.

I. Yêu cầu đối với đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh

1. Phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quy định tại Điều 4, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

2. Các yêu cầu khác:

- Sát với định hướng phát triển kinh tế-xã hội và các chương trình trọng tâm của tỉnh.

- Có đủ căn cứ về tính cấp thiết và triển vọng đóng góp của các kết quả tạo ra vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.

- Có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi tỉnh; giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh.

- Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành.

- Các nhiệm vụ KH&CN phải xác định rõ tính chất nhiệm vụ là đề án khoa học, đề tài KH&CN, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ khi đăng ký, đề xuất.

II. Định hướng đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học công nghệ

1. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

- Nghiên cứu cơ sở lý luận và tổng kết thực tiễn trong việc hoạch định, thực hiện các chủ trương, nghị quyết trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bắc Kạn.

- Nghiên cứu bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm, mô hình du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng sản phẩm du lịch có chất lượng cao, đa dạng, có thương hiệu, mang đậm bản sắc văn hóa các dân tộc của tỉnh.

- Nghiên cứu các giải pháp phát triển giáo dục, đặc biệt là nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo học sinh, sinh viên và khuyến khích phong trào nghiên cứu khoa học, sáng tạo, sáng kiến trong hệ thống trường học nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

2. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp

- Ứng dụng khoa học và công nghệ nâng cao chất lượng các sản phẩm nông lâm nghiệp tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, tạo thành vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn cung cấp cho lĩnh vực công nghiệp chế biến, ưu tiên những sản phẩm phục vụ phát triển du lịch.

- Tập trung nghiên cứu phát triển vùng nguyên liệu và chế biến các ngành hàng tham gia trực sản phẩm quốc gia (gỗ, dược liệu), ưu tiên các nhiệm vụ nâng cao chất lượng rừng; thâm canh, chăm sóc, tăng sản lượng gỗ; phát triển vùng nguyên liệu dược liệu gắn với chuỗi giá trị.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để chọn lọc và phát triển giống cây trồng, vật nuôi có năng suất và chất lượng cao; Nghiên cứu xây dựng các mô hình theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ.

- Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong thu hoạch, chế biến, bảo quản nông, lâm sản đặc biệt là các sản phẩm chủ lực của tỉnh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; hình thành chuỗi cung ứng thực phẩm nông, lâm, thủy sản an toàn, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng thông qua việc áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh cho các sản phẩm nông, lâm nghiệp của tỉnh. Xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng, tiềm năng của tỉnh.

- Phục tráng, bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen các giống cây trồng, vật nuôi quý hiếm, đặc sản của giá trị của địa phương.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống cây trồng, vật nuôi; chuyển giao, ứng dụng các sản phẩm sinh học trong trồng trọt, phòng trừ sâu bệnh hại, xử lý môi trường, sơ chế, bảo quản nông sản,...

- Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh, nông nghiệp hữu cơ, mô hình chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao,...

- Tuyển chọn, bổ sung danh mục các loài dược liệu, cây trồng lâm nghiệp có năng suất, chất lượng, hiệu quả. Chuyển giao, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong canh tác, phòng trừ sâu bệnh hại để nâng cao hiệu quả sản xuất đối với các loại cây trồng chủ lực của tỉnh.

- Nghiên cứu, Ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ, tiến bộ kỹ thuật, quy trình sản xuất tiên tiến phục vụ nông nghiệp tuần hoàn.

- Phát triển công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm; bảo quản sau thu hoạch và chế biến các sản phẩm nông nghiệp; phục vụ sản xuất các sản phẩm từ nguồn cây dược liệu của tỉnh phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

3. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Nghiên cứu cải tiến và đổi mới công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong nước và xuất khẩu.

- Chuyển giao, ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế, xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi số trong các lĩnh vực: nông nghiệp; chuyển đổi số; quản lý hạ tầng đô thị, giao thông; quản lý thiên tai; quản lý tài nguyên rừng, đất đai, nước, sinh vật; quản lý du lịch, thương mại, dịch vụ, an ninh, quốc phòng...

- Chuyển giao ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp chế biến dược liệu, nông lâm sản; phát triển năng lượng tái tạo; sản xuất vật liệu mới; công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường... trên địa bàn tỉnh.

4. Lĩnh vực khoa học y - dược

- Ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ mới, hiện đại trong phòng, chẩn đoán, điều trị một số bệnh truyền nhiễm, bệnh mãn tính phổ biến trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu, ứng dụng các phương pháp điều trị bệnh kết hợp giữa y học hiện đại và y học cổ truyền. Xây dựng các mô hình, giải pháp quản lý sức khỏe cộng đồng.

- Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thuốc chữa bệnh, thực phẩm chức năng, thức uống bổ dưỡng,... từ các loài dược liệu của tỉnh.

III. Thành phần, thời gian và phương thức nộp hồ sơ

1. Thành phần hồ sơ:

- Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2026, thực hiện theo Phụ lục I, Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (*Mẫu phiếu kèm theo Thông báo này*). Trường hợp đề xuất 02 nhiệm vụ trở lên thì kèm thêm bảng tổng hợp danh mục các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ (xếp theo thứ tự ưu tiên về tính cấp thiết và tính khả thi của nhiệm vụ);

- Riêng đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

trong tỉnh, ngoài Phiếu đề xuất đặt hàng nhiệm vụ và danh mục tổng hợp (nếu có), gửi kèm công văn để làm rõ thêm cơ sở và lý do đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN đối với ngành, lĩnh vực và địa phương và sự cần thiết huy động nguồn lực KH&CN hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ.

2. Thời gian: chậm nhất 17h00 ngày 25/4/2025 (thứ sáu).

3. Hình thức nộp hồ sơ: Trực tiếp, thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến về Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ: Tổ 7, phường Đức Xuân, Thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; đồng thời gửi file word qua địa chỉ Email: noint.kh@backan.gov.vn đề tổng hợp.

Với nội dung trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương, các Viện nghiên cứu; Trường Đại học; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh quan tâm triển khai thực hiện. Thông tin chi tiết các văn bản và biểu mẫu liên quan được đồng thời đăng tải trên Website của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Kạn: <https://sokhcn.backan.gov.vn/> (**mục Thông báo**) hoặc liên hệ bà Nông Thị Nôi, Chuyên viên phòng Quản lý Khoa học (số điện thoại 0982548179).

Sở KH&CN trân trọng thông báo đến Quý cơ quan, đơn vị biết, đề xuất./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Phòng Văn hóa, khoa học, thông tin các huyện;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (đề xuất);
- Trung tâm CNTT&TT (đăng Website);
- Lưu: VT, QLKH.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Thiên

Phụ lục I
DANH MỤC BIỂU MẪU
Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ
*(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BKHHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

T T	Ký hiệu	Tên biểu mẫu
1	I.01-ĐXNV.ĐT	Phiếu đề xuất đề tài khoa học và công nghệ
2	I.02-ĐXNV.DA	Phiếu đề xuất dự án khoa học và công nghệ/ dự án sản xuất thử nghiệm
3	I.03-ĐXNV.ĐA	Phiếu đề xuất đề án khoa học
4	I.04-THĐX	Bảng tổng hợp danh mục các đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ¹
(Dùng cho Đề tài khoa học và công nghệ)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ:
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
10. Danh mục tài liệu tham khảo:

11. Thông tin liên hệ:

Tên tổ chức, cá nhân.....

Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....

Điện thoại:.... ..

Email..... ..

Địa chỉ liên hệ:..... ..

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

¹ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ²
(Dùng cho Dự án KH&CN/ Dự án sản xuất thử nghiệm)

1. Tên nhiệm vụ:
2. Loại hình nhiệm vụ:
3. Căn cứ đề xuất nhiệm vụ:
4. Tính cấp thiết của nhiệm vụ:
5. Mục tiêu:
6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
7. Dự kiến các kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
11. Xuất xứ công nghệ hoặc xuất xứ hình thành:
12. Nhu cầu thị trường:
13. Khả năng huy động nguồn vốn ngoài NSNN:
14. Danh mục tài liệu tham khảo:
15. Thông tin liên hệ:

Tên tổ chức, cá nhân.....

Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....

Điện thoại:....

Email.....

Địa chỉ liên hệ:.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT

(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

² Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng... năm 20....

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ³
(Dùng cho Đề án khoa học)

1. Tên nhiệm vụ:
 2. Loại hình nhiệm vụ:
 3. Căn cứ đề xuất:
 4. Tính cấp thiết của Đề án khoa học:
 5. Mục tiêu:
 6. Dự kiến các nội dung chính cần thực hiện:
 7. Dự kiến kết quả chính và các chỉ tiêu cần đạt:
 8. Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng các kết quả tạo ra:
 9. Dự kiến hiệu quả mang lại:
 10. Dự kiến kinh phí và thời gian thực hiện:
 11. Danh mục tài liệu tham khảo:
 12. Thông tin liên hệ:
- Tên tổ chức, cá nhân.....
- Mã định danh điện tử của tổ chức/số định danh cá nhân:.....
- Điện thoại:....
- Email.....
- Địa chỉ liên hệ:.....

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ XUẤT
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

³ Phiếu đề xuất được trình bày không quá 10 trang giấy khổ A4.

**UBND CẤP TỈNH/ CƠ QUAN, ĐƠN
VỊ ĐƯỢC PHÂN CẤP/ ỦY QUYỀN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng... năm 20....

**BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC ĐỀ XUẤT
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Sau khi rà soát tính cấp thiết, tầm quan trọng và khả năng trùng lặp,
.....(tên cơ quan) tổng hợp danh mục đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và
công nghệ cấp như sau:

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả ¹	Dự kiến phương án ứng dụng hoặc sử dụng kết quả	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức, cá nhân đề xuất)	Dự kiến kinh phí	Ghi chú ²
1							
2							

Ghi chú:

- 1) Bao gồm dự kiến yêu cầu về số lượng, chất lượng, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, thông số chính cần đạt của sản phẩm dự kiến tạo ra, tùy theo từng loại hình nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- 2) Ghi chú: Ghi rõ loại hình nhiệm vụ (Đề tài/Dự án/Dự án SXTN/ Đề án khoa học); Đối với đề tài: Cần ghi chú rõ thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học y dược, khoa học nông nghiệp, khoa học xã hội và khoa học nhân văn...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN/ĐƠN VỊ
(Họ, tên và chữ ký - đóng dấu đối với tổ chức)

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

